TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2022.
V/v "Ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Vũ
- Ông Nguyễn Thanh Phong

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Nguyễn Nhứt–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2022/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoàng K, sinh năm 2001, địa chỉ: 178/2 ấp An Bình, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Hữu P, sinh năm 1990, địa chỉ: 114/3 ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Nguyễn Hoàng K trình bày:

Vào năm 2022 chị và anh P được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới; hôn nhân tự nguyện và chị và anh P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phong và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/02/2022. Trong thời gian chung sống chị và anh P chưa có con chung. Trong ngày đám hỏi và đám cưới chị và anh P có được gia đình chồng cho chung tổng số vàng cưới gồm: 01 bộ vòng xi men (07 chiếc) 06 chỉ vàng 18K loại 70%, 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24K loại 98%, 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K loại 98%, 02 chiếc nhẫn cưới vàng 18K loại 70% nhưng chị không

rõ trọng lượng là bao nhiêu; sau khi cưới anh P có yêu cầu chị cất số vàng cưới thì chị đồng ý và anh P là người trực tiếp tháo, mở vàng cưới trên người chị và cất giữ số vàng cưới gồm: 01 bộ vòng xi men (07 chiếc) 06 chỉ vàng 18K loại 70%, 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24K loại 98%. Hiện nay chị đang giữ 01 đôi bông tai và 01 chiếc nhẫn cưới. Việc anh P cho rằng chị đang quản lý số vàng cưới gồm 01 bộ vòng xi men (07 chiếc) 06 chỉ vàng 18K loại 70%, 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24K loại 98% là hoàn toàn không đúng và từ sau khi kết hôn thì chị chỉ đeo 01 đôi bông và 01 chiếc nhẫn cưới. Nợ chung: không có. Chị thừa nhận nội dung và tiếng nói trong đoạn ghi âm do anh P cung cấp là đúng nhưng chị khẳng định chị không có giữ số vàng cưới mà anh P đang tranh chấp.

Lý do không còn sống chung: do giữa chị và anh P được mai mối nên kết hôn; sau khi về sống chung khoảng 01 tháng thì anh P thường xuyên ghen tuông vô cớ và đánh chị. Gia đình hai bên có tổ chức hàn gắn cho chị và anh P nhưng chị không thể nào tiếp tục chung sống với anh P nữa nên chị và anh P đã không còn sống chung từ 01/3/2022 cho đến nay. Việc anh P cho rằng chị có thai với anh P và yêu cầu anh P dẫn đi phá thai là không đúng vì trong thời kì hôn nhân chị hoàn toàn không có thai với anh P như anh P trình bày.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị có các yêu cầu sau:

- Về hôn nhân: chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hữu P. Sau khi ly hôn chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng cho chị.

- Về con chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: từ sau khi được gia đình chồng cho vàng cưới thì chị chỉ quản lý 01 đôi bông tai và 01 chiếc nhẫn cưới còn anh P là người quản lý 01 bộ vòng xi men (07 chiếc) 06 chỉ vàng 18K, 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24K nên chị không đồng ý chia theo yêu cầu của anh P. Anh P không tranh chấp chiếc nhẫn cưới và đôi bông tai mà chị đang quản lý thì chị đồng ý. Chị khẳng định anh P là người đang quản lý 01 bộ vòng xi men (07 chiếc) 06 chỉ vàng 18K loại 70%, 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24K loại 98%, 01 chiếc nhẫn cưới vàng 18K loại 70% nhưng chị không yêu cầu anh P phải chia cho chị trong số vàng mà anh P đang quản lý.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Chị thống nhất giá vàng tại thời điểm xét xử đối với 01 chỉ vàng 24K loại 98 % là 5.200.000 đồng và giá vàng đối với 01 chỉ vàng 18K loại 70 % là 3.500.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn Phạm Hữu P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, anh đồng ý với lời trình bày của chị K. Trong ngày đám hỏi và đám cưới anh và chị K có được gia đình anh cho chung số vàng cưới gồm: 01 bộ vòng xi men (07 chiếc) 06 chỉ vàng 18K loại 70%, 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24K loại 98%, 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K loại 98%, 02 chiếc nhẫn cưới vàng 18K loại 70%, trọng lượng 1,3 chỉ; sau khi cưới khoảng 02 ngày thì chị K yêu

cầu cất số vàng cưới của vợ chồng thì anh đồng ý; anh là người trực tiếp tháo, mở vàng cưới từ chị K và là người trực tiếp cất số vàng cưới đó trong túi đựng quần áo của chị K; việc cất giữ vàng cưới do anh và chị K Thống nhất và anh có chỉ chỗ cất vàng cưới cho chị K biết. Từ khi anh và chị K không còn sống chung thì chị K là người quản lý số tài sản trên do ngày chị K về nhà cha mẹ ruột sống chị K có trả lại nhưng gia đình anh không nhận; hiện nay anh chỉ quản lý 01 chiếc nhẫn cưới vàng 18K loại 70%.

Lý do không còn sống chung: chị K có thai với anh nhưng yêu cầu anh dẫn đi phá thai, anh không đồng ý nên hai vợ chồng xãy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau và anh và chị K đã không còn sống chung từ 01/3/2022 cho đến nay.

Trước các yêu cầu của vợ anh, anh có ý kiến sau:

- Về hôn nhân: anh đồng ý ly hôn với chị K. Sau khi ly hôn anh không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng cho anh.

- Về con chung: không có không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: hiện nay chị K là người đang quản lý số vàng cưới gồm: 01 bộ vòng xi men (07 chiếc) 06 chỉ vàng 18K loại 70%, 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24K loại 98%, 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K loại 98%, 01 chiếc nhẫn cưới vàng 18K loại 70%. Đối với 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K loại 98%, 01 chiếc nhẫn cưới vàng 18K loại 70% anh đồng ý giao cho chị K tiếp tục quản lý và sử dụng, anh không tranh chấp. Anh đồng ý giao cho chị K quản lý và sử dụng 01 bộ vòng xi men (07 chiếc) 06 chỉ vàng 18K loại 70%, 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24K loại 98% và anh yêu cầu chị K phải chia cho anh ½ giá trị số vàng trên.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Anh thống nhất giá vàng tại thời điểm xét xử đối với 01 chỉ vàng 24K loại 98 % là 5.200.000 đồng và giá vàng đối với 01 chỉ vàng 18K loại 70 % là 3.500.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa người làm chứng (theo yêu cầu của anh Phạm Hữu P)- anh Đinh Văn Xuyên trình bày: anh là anh rễ của anh Phạm Hữu P, anh không có mâu thuẫn gì với chị Nguyễn Hoàng K. Vào ngày 01/3/2022 (nhằm ngày 29/02/2022 âm lịch) anh được biết giữa chị K và anh P có xảy ra mâu thuẫn do chị K yêu cầu anh P dẫn đi phá thai nhưng anh P không đồng ý. Do hai bên xảy ra mâu thuẫn nên chị K có điện thoại cho gia đình chị K đến rước chị K về và sự việc trên do anh P kể lại với anh chứ anh không có trực tiếp chứng kiến. Anh có khuyên chị K và anh P nhưng chị K vẫn điện thoại gia đình chị K đến. Khi gia đình chị K đến nhà anh P thì anh có ở đó nên anh có chứng kiến sự việc ông Nguyễn Thái Học là cha của chị K có yêu cầu chị K trả lại hộp nữ trang cho anh P thì ông Phạm Hữu Tông (là cha ruột anh P) có nói với chị K hộp nữ trang đó ông Tông cho chị K và anh P nên yêu cầu chị K giữ lại để vợ chồng còn hàn gắn tình cảm. Ông Tông có khuyên chị K ở lại nhưng ông Học và chị K không đồng ý. Khoảng một tháng sau chị K đã nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh P tại Tòa án. Hiện nay chị K và

anh P đang ly hôn tại Tòa và có tranh chấp số vàng cưới vì chị K cho rằng chị K không có quản lý số vàng cưới của chị K và anh P. Anh có chứng kiến việc chị K đem hộp nữ trang theo khi về nhà chị K nhưng anh không biết trong hộp nữ trang đó bao gồm những gì nhưng lúc đó chị K vẫn còn đeo bộ vòng ximen 07 chiếc trên tay. Từ sau khi chị K và anh P kết hôn thì chị K vẫn đeo bộ vòng ximen do gia đình anh P cho trong ngày cưới. Anh khẳng định khi chị K và anh P không còn sống chung thì chị K là người quản lý số vàng cưới là tài sản chung của chị K và anh P hiện anh P đang tranh chấp.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người làm chứng (theo yêu cầu của anh Phạm Hữu P)–ông Phạm Hữu Tông trình bày: ông là cha ruột của anh Phạm Hữu P, giữa chị K và anh P được mai mối sau đó kết hôn năm 2022. Sau khi kết hôn khoảng 01 tháng thì giữa chị K và anh P xảy ra mâu thuẫn nên chị K có thông báo cho gia đình chị K đến rước chị K về. Khi gia đình hai bên gặp nhau thì ông Nguyễn Thái Học là cha ruột của chị K có yêu cầu chị K giao lại hộp nữ trang cho gia đình ông nhưng ông có trình bày với chị K là vàng cưới đó ông cho chung chị K và anh P nên ông có yêu cầu chị K tiếp tục quản lý số vàng cưới nêu trên vì ông mong muốn hàn gắn tình cảm cho chị K và anh P. Khi chị K đưa hộp nữ trang ra trước mặt gia đình hai bên do không đồng ý nhận lại nên ông cũng không kiểm tra bên trong hộp bao gồm các loại vàng gì và có đúng với số vàng cưới mà gia đình ông cho hay không. Ông khẳng định hiện nay chị K là người đang quản lý số vàng cưới gồm: 01 bộ vòng xi men (07 chiếc) 06 chỉ vàng 18K loại 70%, 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24K loại 98%, 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K loại 98%, 01 chiếc nhẫn cưới vàng 18K loại 70% nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

*Trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa người làm chứng Nguyễn Thái Học trình bày:*ông là cha ruột của chị Nguyễn Hoàng K, giữa chị K và anh P kết hôn năm 2022 do được mai mối. Sau khi sống chung khoảng 01 tháng thì anh P thường xuyên ghen tuông vô cớ và đánh chị K một lần. Sự việc mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên có tổ chức hàn gắn cho chị K và anh P nhưng không thành. Ông nhận thấy giữa chị K và anh P xảy ra mâu thuẫn tầm trọng, không thể nào hàn gắn được. Về phần tài sản chung ông xác nhận khi anh P cưới chị K thì gia đình anh P có cho chung chị K và anh P số vàng cưới đúng như chị K và anh P trình bày. Khi chị K và anh P xảy ra mâu thuẫn thì ông có chứng kiến và ông khẳng định khi chị K về nhà ông thì chị K chỉ quản lý 01 đôi bông tai và 01 chiếc nhẫn cưới. Đối với số vàng còn lại từ khi chị K và anh P không còn sống chung thì anh P là người quản lý toàn bộ. Ông thừa nhận tiếng nói và nội dung đoạn ghi âm do anh P đúng là tiếng nói và nội dung ông đã nói chuyện với anh P, chị K. Tuy nhiên câu nói "…Còn vàng vòng gì đó của con cho nó ngày ra Tòa cha sẽ trả" có nghĩa là hiện nay chị K chỉ quản lý 01 dôi bông tai và 01 chiếc nhẫn cưới thì khi chị K và anh P ly hôn chị K sẽ trả đúng số vàng cưới mà chị K quản lý là đôi bông tai và chiếc nhẫn cưới nêu trên nếu anh P có

yêu cầu. Đối với số vàng còn lại chị K không quản lý như anh P trình bày. Ông yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 78 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: trong thời gian chung sống chị K và anh P đã phát sinh mâu thuẫn. Chị K và anh P đã không còn sống chung từ tháng 3/2022 cho đến nay; anh P thừa nhận giữa anh và chị K có mâu thuẫn và anh P đồng ý ly hôn với chị K Do đó có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 và 59 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K. Đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh P, xét thấy: anh P trình bày chị K đang quản lý 01 bộ vòng xi men (07 chiếc) 06 chỉ vàng 18K loại 70%, 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24K loại 98% và yêu cầu chia đôi giá trị số nữ trang. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy lời khai anh Đinh Văn Xuyên ghi nhận nội dung anh Xuyên trình bày về việc có thấy chị K mang theo hộp nữ trang khi về nhà cha mẹ ruột. Tuy nhiên anh Xuyên là anh rễ của anh P, ông Tông là cha ruột của anh P nên lời khai của anh Xuyên và ông Tông không đảm bảo tính khách quan của chứng cứ. Mặc khác chị K không đồng ý với lời khai của anh Xuyên do chị xác định tại thời điểm chị và anh P xảy ra mâu thuẫn anh Xuyên không có mặt và không chứng kiến toàn bộ sự việc. Chị K có trình bày anh P là người quản lý số vàng cưới mà các bên đang tranh chấp chứ chị không có quản lý nên chị không đồng ý chia theo yêu cầu của anh P. Tại phiên tòa anh P thừa nhận bộ vòng xi men anh P mua cho chị K trong ngày cưới là để làm trang sức nên chị K đeo. Anh là người tháo dây chuyền và bông tai để cất sau ngày cưới và có chỉ chỗ cất cho chị K cùng biết để cùng quản lý nhưng chị K không thừa nhận việc này. Ạnh P có cung cấp thêm đoạn ghi âm cuộc nói chuyện giữa chị K, anh P, ông Học nhưng tài liệu, chứng cứ anh P cung cấp không đủ cơ sở chứng minh chị K là người đang quản lý số vàng cưới mà anh P yêu cầu chia. Ngoài ra anh P không còn chứng cứ nào khác để chứng minh chị K đang quản lý vàng cưới nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của anh P.

Về con chung và nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Anh Phạm Hữu P có sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại 114/3 ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: chị Nguyễn Hoàng K và anh Phạm Hữu P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Thạnh Phong và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/02/2022. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị K và anh P được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nguyên nhân chị K xin ly hôn với anh P là do do giữa chị và anh P được mai mối nên kết hôn; sau khi về sống chung khoảng 01 tháng thì anh P thường xuyên ghen tuông vô cớ và đánh chị. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị K xác định chị không thể nào tiếp tục chung sống với anh P nữa nên chị và anh P đã không còn sống chung từ tháng 03/2022 cho đến nay. Anh P cho rằng chị K có thai với anh nhưng yêu cầu anh dẫn đi phá thai, anh không đồng ý nên hai vợ chồng xãy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau và anh và chị K đã không còn sống chung từ tháng 03/2022 cho đến nay. Xét thấy: Hiện nay chị K và anh P không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cả hai đều không có thiện chí để tiếp tục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những cơ sở nêu trên có đủ căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị K và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hoàng K.

[4] Về con chung: chị K và anh P trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Do chị Nguyễn Hoàng K và anh Phạm Hữu P không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung:

[6.1] Chị K và anh P trình bày thống nhất trong thời kỳ hôn nhân chị K và anh P có được cha mẹ ruột anh P cho chung số vàng cưới gồm: 01 bộ vòng xi men (07 chiếc) 06 chỉ vàng 18K loại 70%, 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24K loại 98%, 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K loại 98%, 02 chiếc nhẫn cưới vàng 18K loại 70%, trọng

lượng khoảng 01 chỉ. Chị K thừa nhận hiện nay chị K đang quản lý số vàng cưới gồm: 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K loại 98%, 01 chiếc nhẫn cưới vàng 18K loại 70% tuy nhiên anh P không tranh chấp số vàng cưới này và chị K cũng đồng ý. Chị K cũng không tranh chấp đối với chiếc nhẫn cưới vàng 18K loại 70% mà anh P đang quản lý.

[6.2] Đối với số vàng hiện nay các bên đang tranh chấp gồm: 01 bộ vòng xi men (07 chiếc) 06 chỉ vàng 18K loại 70%, 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24K loại 98% theo chị K trình bày từ sau ngày cưới cho đến nay do anh P là người đang trực tiếp tháo, cất giữ và quản lý. Anh P thì cho rằng từ khi chị K và anh P không còn sống chung đến nay chị K là người đang quản lý số vàng cưới nêu trên. Trong quá trình giải quyết vụ án căn cứ vào lời trình bày của chị K và anh P Tòa án đã ban hành Thông báo số 487/TB-TA ngày 18/5/2022 và Thông báo số 488/TB-TA ngày 18/5/2022 để yêu cầu chị K và anh P cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của các bên là có căn cứ. Tuy nhiên hết thời hạn theo nội dung Thông báo số 487/TB-TA ngày 18/5/2022 chị K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nội dung hiện nay anh P là người đang quản lý số vàng cưới như chị K trình bày. Anh P có cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là 01 USB chứa nội dung ghi âm cuộc nói chuyện giữa anh P, chị K, ông Học và các bên đều thừa nhận giọng nói, nội dung trong đoạn ghi âm là đúng. Ông Nguyễn Thái Học (là cha ruột chị K) cũng thừa nhận ông có nói nội dung "…*Chuyện của con với nó không có kết thúc được, phải ra Tòa mới kết thúc được thôi. Còn vàng vòng gì đó của con cho nó ngày ra Tòa cha sẽ trả*". Tuy nhiên phía chị K chỉ thừa nhận hiện nay có quản lý số vàng cưới là 01 đôi bông tai và 01 chiếc nhẫn cưới là phần tài sản anh P không tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người làm chứng theo yêu cầu của anh Phạm Hữu P là anh Đinh Văn Xuyên (là anh rễ của anh P) và ông Phạm Hữu Tông (là cha ruột của anh P) đều cho lời khai để làm chứng cho anh P nội dung khi chị K và anh P xảy ra mâu thuẫn thì chị K có mang theo hộp nữ trang và 01 bộ vòng xi men (07 chiếc) 06 chỉ vàng 18K loại 70%. Tuy nhiên cả hai người làm chứng đều thừa nhận chỉ nhìn thấy hộp nữ trang mà không biết số vàng cụ thể trong hộp nữ trang có đúng với số vàng mà anh P đang tranh chấp hay không. Bản thân chị K không đồng ý với lời trình bày của hai người làm chứng nêu trên. Xét thấy: do anh Đinh Văn Xuyên và ông Phạm Hữu Tông là người có quan hệ thân thích với anh Phạm Hữu P nên lời trình bày của anh Xuyên và ông Tông không khách quan và không được xem là chứng cứ để xem xét để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa anh P thừa nhận sau khi cưới khoảng 02 ngày thì chị K yêu cầu cất số vàng cưới của vợ chồng thì anh P đồng ý; anh P là người trực tiếp tháo mở vàng cưới từ chị K và là người trực tiếp cất số vàng cưới đó trong túi đựng quần áo của chị K. Anh P cho rằng việc cất giữ vàng cưới do anh P và chị K cùng thống nhất và anh P có chỉ chỗ cất vàng cưới cho chị K biết để chị K cùng quản lý với anh nhưng lời trình bày này của anh P không được chị K thừa nhận.

Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án thì anh P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác và cũng không đề nghị Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ để chứng minh hiện nay chị K là người đang quản lý số vàng cưới là 01 bộ vòng xi men (07 chiếc) 06 chỉ vàng 18K loại 70%, 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24K loại 98% nên yêu cầu chia tài sản chung của anh P không có cơ sở và không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về nợ chung: chị K và anh P trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Chị Nguyễn Hoàng K phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 59, 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hoàng K. Chị Nguyễn Hoàng K được ly hôn với anh Phạm Hữu P. Chị Nguyễn Hoàng K và anh Phạm Hữu P không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: không chấp nhận yêu cầu chia giá trị tài sản chung của anh Phạm Hữu P gồm: 01 bộ vòng xi men (07 chiếc) 06 chỉ vàng 18K loại 70%, 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24K loại 98%. Đối với số vàng cưới là 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K loại 98%, 02 chiếc nhẫn cưới vàng 18K loại 70% do anh P, chị K không có tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: chị K và anh P trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Hoàng K phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004503 ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

Anh Phạm Hữu P được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 631.000 đồng theo biên lai thu số 0007310 ngày 18/5/2022.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã Thạnh Phong;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tơ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Văn Tưởng-Lê Văn Tài	**Nguyễn Thị Tơ**